

Kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ: Tư duy cầm quyền mới của Đảng tại Đại hội XIV

02/02/2026 07:46 |

LÊ HÙNG

BÙI QUỐC TUẤN

Học viện Chính trị khu vực I

(LSVN) - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 01/2026) đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tư duy cầm quyền: Chuyển từ kiểm soát quyền lực chống tha hóa sang kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ - một động lực sáng tạo, minh bạch, lấy nhân dân làm trung tâm. Bài viết lập luận rằng kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ là trình độ phát triển biện chứng cao hơn, thể hiện bản lĩnh lý luận sắc bén và tầm nhìn chiến lược của Đảng trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

Thông qua phân tích lý luận, đánh giá thực tiễn và đối chiếu Văn kiện Đại hội XIV, bài viết làm rõ ý nghĩa của Đại hội trong việc tái định vị mối quan hệ Đảng - Nhà nước - Nhân dân, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực then chốt, khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường, hướng tới mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN) vào năm 2045.

1. Giới thiệu: Thành tựu Đổi mới và tinh thần Đại hội XIV (“Đột phá - Phát triển”)

Sau 40 năm thực hiện đường lối Đổi mới (1986 - 2026), Việt Nam đã đạt được những thành tựu toàn diện, mang tính lịch sử, chuyển mình từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nghèo nàn, lạc hậu thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình cao, hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu. Văn kiện Đại hội XIII (2021) và Báo cáo chính trị Đại hội XIV (2026) đã khẳng định rõ nét những bước tiến này: GDP bình quân đầu người tăng gấp nhiều lần, tỉ lệ nghèo giảm mạnh, hạ tầng số hóa hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế năng động nhất khu vực [1]. Đồng hành với đổi mới kinh tế - xã hội là công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt đột phá, đặc biệt trong PCTN, tiêu cực, củng cố niềm tin Nhân dân và ổn định chính trị.

Đại hội XIV (19-23/01/2026), với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, không chỉ tổng kết nhiệm kỳ XIII mà còn định hình tầm nhìn chiến lược cho kỷ nguyên mới, nhấn mạnh “đột phá” là từ khóa then chốt: đột phá thể chế, đột phá

khoa học công nghệ, đột phá nguồn nhân lực, đột phá hạ tầng số [2]. Trong bối cảnh CMCN 4.0, chuyển đổi số và cạnh tranh toàn cầu gay gắt, Đại hội đòi hỏi đổi mới căn bản tư duy cầm quyền, vượt qua kiểm soát phòng ngừa tha hóa để chủ động kiến tạo quyền lực thành động lực sáng tạo, lấy Nhân dân làm trung tâm, khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường.

Bài viết khẳng định luận đề trung tâm: Kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ là trình độ phát triển biện chứng cao hơn của tư duy cầm quyền, phù hợp tinh thần Đại hội XIV, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (“dân là gốc”), góp phần phong phú lý luận xây dựng đảng cầm quyền kiểu mới trong kỷ nguyên số.

2. Lý luận biện chứng: Từ kiểm soát - kiến tạo số - kiến tạo số đột phá dân chủ

Trong nền tảng lý luận bất biến của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - kim chỉ nam cho mọi hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam - quyền lực nhà nước luôn được nhận diện như một công cụ lịch sử mang bản chất giai cấp sâu sắc, nhằm phục vụ Nhân dân lao động thực hiện sứ mệnh giải phóng con người, xây dựng xã hội không áp bức, bóc lột, hướng tới công bằng, dân chủ và văn minh. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng nhà nước là sản phẩm của mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa, và trong nhà nước XHCN, quyền lực phải thuộc về Nhân dân lao động, do Nhân dân làm chủ và vì lợi ích của Nhân dân, tránh rơi vào tay cá nhân hay nhóm lợi ích, ngăn ngừa tha hóa, quan liêu, tham nhũng [3]. V.I.Lênin đã phát triển sáng tạo quan điểm này, nhấn mạnh rằng nhà nước là tổ chức thống trị của một giai cấp, và quyền lực chính trị phải nằm vững chắc trong tay giai cấp công nhân cùng Nhân dân lao động để bảo đảm lợi ích đa số, tránh mọi hình thức lừa dối hoặc đàn áp [4]. Tư tưởng Hồ Chí Minh kế thừa và vận dụng sáng tạo những nguyên tắc ấy vào điều kiện cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh rằng “tất cả quyền lực trong nước thuộc về Nhân dân”, Nhà nước là của dân, do dân và vì dân; cán bộ đảng viên chỉ là “công bộc” của dân, phải hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân, nếu xa rời nguyên tắc này sẽ dẫn đến tha hóa, biến chất [5]. Bác dạy rằng “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, quyền lực không phải đặc quyền đặc lợi mà là trách nhiệm nặng nề, là phương tiện thực hiện khát vọng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, và chỉ khi quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân thì mới trở thành nguồn năng lượng vô tận cho phát triển [6]. Những quan điểm này không chỉ là nền tảng lý luận mà còn là kim chỉ nam thực tiễn cho việc tổ chức, vận hành và kiểm soát quyền lực, đảm bảo quyền lực luôn hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong hành trình cầm quyền 96 năm của Đảng Cộng sản Việt Nam - từ khi thành lập năm 1930 đến nay - tư duy về tổ chức, vận hành và kiểm soát quyền lực đã trải qua những giai đoạn phát triển biện chứng, phù hợp với từng thời kỳ cách mạng, phản ánh sự trưởng thành sâu sắc về lý luận và thực tiễn lãnh đạo của một đảng cầm quyền Marxist - Leninist. Giai

đoạn đầu (1930 - 1986): Quyền lực chủ yếu được Nhân dân trao cho Đảng qua đấu tranh cách mạng gian khổ, trên nền tảng chính danh lịch sử và sự hy sinh, tín nhiệm của Nhân dân - cấp độ cơ bản nhất, khẳng định quyền lực thuộc liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sang giai đoạn Đổi mới (từ Đại hội VI 1986, đặc biệt Đại hội XII - XIII): trọng tâm chuyển mạnh sang kiểm soát quyền lực nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tha hóa, tham nhũng, tiêu cực, suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, với cơ chế “không thể, không dám, không muốn tham nhũng” và trách nhiệm giải trình chặt chẽ [7]. Tư duy kiểm soát đã chứng minh hiệu quả lịch sử, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin Nhân dân.

Tuy nhiên, trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số - khi đất nước đạt thành tựu cơ bản về ổn định chính trị, kinh tế phát triển nhanh, hội nhập sâu rộng nhưng đối mặt thách thức lớn từ cạnh tranh địa chính trị, biến đổi khí hậu và nguy cơ suy thoái nội tại - tư duy cầm quyền cần tiếp tục phát triển biện chứng lên trình độ cao hơn: Từ kiểm soát quyền lực sang kiến tạo quyền lực số, và nâng tầm thành kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ phục vụ Nhân dân. Kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ không phải phủ định giản đơn các cấp độ trước mà là sự kế thừa, nâng tầm tất yếu theo quy luật biện chứng: kiểm soát là điều kiện cần để bảo đảm quyền lực trong sạch, liêm chính; kiến tạo số là điều kiện đủ để quyền lực trở thành động lực sáng tạo mạnh mẽ nhờ công nghệ (AI, blockchain, dữ liệu lớn); đột phá dân chủ là trình độ cao nhất, tất yếu, nơi Nhân dân đồng sáng tạo, giám sát thực chất qua nền tảng số, đảm bảo quyền lực không tha hóa mà lan tỏa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường [8]. Đây là sự vận dụng quy luật phủ định của phủ định: từ phòng ngừa sai phạm (kiểm soát) - khuyến khích sáng tạo (kiến tạo số) - bảo hộ đột phá dân chủ vì lợi ích chung, lấy Nhân dân làm trung tâm thực sự.

Văn kiện Đại hội XIII đã đặt nền móng với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, nhấn mạnh phát huy dân chủ XHCN thực chất, bảo vệ cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung [9]. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, tư duy này được nâng tầm tại các hội nghị gần đây, khẳng định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt, kết hợp dân chủ số để Nhân dân trực tiếp tham gia cầm quyền [10]. Sự chuyển hóa này phản ánh bản lĩnh lý luận sắc bén, tầm nhìn chiến lược sâu rộng của Đảng trong kỷ nguyên số, góp phần làm phong phú kho tàng lý luận xây dựng đảng cầm quyền kiểu mới, khẳng định rằng quyền lực số đột phá dân chủ chính là công cụ mạnh mẽ nhất để thực hiện khát vọng dân tộc theo định hướng XHCN.

3. Thực tiễn: Giới hạn cũ và đột phá Văn kiện (bộ ba động lực, dân là gốc)

Thực tiễn hơn một thập kỷ qua, đặc biệt từ Đại hội XII (2016) đến nhiệm kỳ Đại hội XIII (2021 - 2026), đã chứng minh rõ nét hiệu quả lịch sử của tư duy cầm quyền tập trung vào kiểm soát quyền lực nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tha hóa, tham nhũng, tiêu cực và suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công cuộc PCTN, tiêu cực, lãng phí dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Phú Trọng và tiếp nối bởi đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, đã đạt những thành tựu đột phá toàn diện, mang tính lịch sử, không chỉ xử lý nghiêm minh nhiều vụ việc lớn, phức tạp, thu hồi hàng nghìn tỉ đồng tài sản nhà nước mà còn nâng cao ý thức liêm chính, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân vào Đảng và chế độ XHCN [11]. Từ góc độ chính trị học Marxist - Leninist, những thành tựu này là kết quả của việc vận dụng sáng tạo nguyên tắc tự phê bình và phê bình, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ (“không thể, không dám, không muốn tham nhũng”), góp phần duy trì ổn định chính trị - xã hội, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số [12]. Những vụ án lớn như Việt Á, FLC, Vạn Thịnh Phát đã được xử lý kiên quyết, không vùng cấm, không ngoại lệ, đồng thời hoàn thiện hệ thống quy định về trách nhiệm nêu gương, kiểm soát tài sản, thu nhập và ứng dụng công nghệ số trong giám sát, phòng ngừa tham nhũng, khẳng định rằng kiểm soát quyền lực không kìm hãm mà trái lại thúc đẩy phát triển, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế [13].

Tuy nhiên, với tinh thần chính luận khoa học biện chứng, khách quan và tự phê bình vốn là bản chất của một đảng cầm quyền Marxist - Leninist, cần nhận diện sâu sắc rằng tư duy cầm quyền “chủ yếu kiểm soát quyền lực” - dù đã chứng minh hiệu quả lịch sử trong giai đoạn phòng ngừa tha hóa - cũng bộc lộ những giới hạn mang tính cấu trúc nội tại, đặc biệt khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới đòi hỏi bứt phá mạnh mẽ về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập toàn cầu. Khi trọng tâm quá nghiêng về phòng ngừa sai phạm, chế tài nghiêm khắc và giám sát chặt chẽ, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên dễ rơi vào tâm lý “an toàn hóa quyền lực”, né tránh trách nhiệm, sợ quyết định lớn, dẫn đến hiện tượng “làm nhiều sai nhiều, làm ít sai ít, không làm cũng không sai” - một biểu hiện tiêu cực đã được lãnh đạo Đảng chỉ rõ tại nhiều hội nghị Trung ương và được phân tích sâu trong các tài liệu lý luận gần đây [14]. Hậu quả của giới hạn này là làm giảm tính năng động, sáng tạo của hệ thống chính trị, kìm hãm tiềm năng đổi mới đột phá ở các lĩnh vực then chốt như cải cách thể chế, thu hút đầu tư chiến lược, ứng phó cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, các thách thức từ biến đổi khí hậu, già hóa dân số và địa chính trị phức tạp [15]. Nếu chỉ dừng lại ở kiểm soát để “không sai”, quyền lực sẽ thiếu sức sống sáng tạo, không phát huy được vai trò động lực phát triển, dẫn đến nguy cơ chậm lại đà tăng trưởng, bỏ lỡ cơ hội lịch sử để Việt Nam vươn lên trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Những giới

hạn này càng trở nên rõ nét trong bối cảnh chuyển đổi số, nơi tư duy quản lý kiểu cũ, mệnh lệnh hành chính cứng nhắc và đùn đẩy trách nhiệm đã gây trì trệ trong triển khai các nền tảng số hóa, chậm trễ xây dựng chính phủ điện tử, né tránh rủi ro ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), làm giảm hiệu quả khai thác nguồn lực số và lan tỏa kinh tế số [16].

Chính thực tiễn phong phú, sinh động và đầy thử thách ấy đã đặt ra yêu cầu cấp thiết, tất yếu phải chuyển hóa tư duy cầm quyền một cách căn bản, sâu sắc: khắc phục giới hạn cũ bằng những đột phá chiến lược từ Văn kiện Đại hội XIV, xác định rõ ràng “khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là bộ ba động lực then chốt của tăng trưởng”, đòi hỏi chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”; hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách” vì lợi ích chung; đồng thời mở rộng dân chủ XHCN thực chất, lấy nguyên tắc “dân là gốc” làm trung tâm, với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” [17]. Những đột phá này không chỉ là sự kế thừa biện chứng thành tựu kiểm soát quyền lực mà còn là bước nâng tầm tất yếu, đòi hỏi quyền lực số dân chủ đột phá như một công cụ then chốt: sử dụng AI để minh bạch hóa giám sát và dự báo rủi ro tha hóa một cách khách quan, khoa học; blockchain để bảo hộ quyết định đột phá của cán bộ đổi mới, lưu trữ minh bạch hồ sơ trách nhiệm; nền tảng số quốc gia để Nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng chính sách, giám sát thực thi quyền lực và đồng sáng tạo các giải pháp phát triển, từ đó giải phóng tối đa năng lượng sáng tạo của toàn hệ thống chính trị và xã hội [18]. Sự chuyển hóa này khẳng định tầm vóc lý luận và bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển số, phục vụ Nhân dân hiệu quả nhất trong kỷ nguyên hội nhập toàn cầu, khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường theo định hướng XHCN [19].

4. Đại hội XIV: Định hướng quyền lực số dân chủ đột phá

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam (20-27/01/2026) không chỉ là sự kiện chính trị trọng đại nhất của Đảng và Nhân dân ta trong năm 2026 mà còn là dấu mốc lịch sử đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước ngoặt sâu sắc trong tư duy lãnh đạo và cầm quyền, khẳng định bản lĩnh lý luận sắc bén, tầm nhìn chiến lược vượt trước của một đảng cầm quyền Marxist-Leninist trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số toàn cầu [20]. Đại hội diễn ra đúng vào thời điểm đất nước đã đạt được những thành tựu toàn diện sau 40 năm Đổi mới, tạo nền tảng vững chắc để bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số và công dân số, với khát vọng vươn mình hùng cường theo định hướng XHCN. Từ góc độ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội XIV đã định hướng rõ nét quyền lực số dân chủ đột phá như một công cụ then chốt để thực hiện sự chuyển hóa biện chứng trong tư duy cầm quyền: Báo cáo chính trị do đồng chí

Tổng Bí thư Tô Lâm trình bày tại phiên khai mạc đã nhấn mạnh yêu cầu “đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, cầm quyền”, “xây dựng hệ thống chính trị số hiệu quả, minh bạch, hiện đại”, “phát huy dân chủ số để Nhân dân thực sự làm chủ, tham gia trực tiếp vào quản lý nhà nước và xã hội” [21]. Những định hướng này không phải là những khẩu hiệu chung chung mà là những quyết sách chiến lược cụ thể, đòi hỏi hành động quyết liệt, đột phá để khắc phục tình trạng “nói nhiều làm ít”, “hình thức, bề nổi”, biến quyền lực thành nguồn lực sáng tạo lan tỏa toàn dân tộc [22].

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, trong các phát biểu chỉ đạo tại Đại hội và các hội nghị chuẩn bị, đã khẳng định rõ ràng rằng phải “hành động quyết liệt, đột phá”, “khắc phục nói nhiều làm ít”, đồng thời hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ “06 dám”: Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung [23]. Đây là những thông điệp lịch sử, phản ánh sự nhận diện sâu sắc giới hạn của tư duy kiểm soát quyền lực truyền thống và nhu cầu tất yếu nâng tầm lên kiến tạo quyền lực số dân chủ đột phá, nơi công nghệ số không chỉ là công cụ kỹ thuật mà trở thành nền tảng để bảo hộ đổi mới, minh bạch giám sát và phát huy dân chủ thực chất. Quyền lực số dân chủ đột phá chính là công cụ thực hiện hiệu quả nhất những định hướng này: sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để minh bạch hóa giám sát, dự báo rủi ro tha hóa một cách khách quan, khoa học; blockchain để bảo hộ quyết định đột phá của cán bộ đổi mới, lưu trữ minh bạch hồ sơ trách nhiệm, tránh lạm dụng chế tài; các nền tảng số quốc gia (như Cổng Dịch vụ công, VNeID mở rộng) để Nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng chính sách, giám sát thực thi quyền lực và đồng sáng tạo các giải pháp phát triển, từ đó biến quyền lực từ “vật cần kiểm soát” thành nguồn lực lan tỏa sáng tạo toàn dân, khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường, thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng XHCN [24]. Sự định hướng này khẳng định rằng Đại hội XIV không chỉ tổng kết thành tựu mà còn là diễn đàn trí tuệ cao nhất để đổi mới căn bản phương thức cầm quyền, góp phần làm phong phú thêm lý luận xây dựng đảng cầm quyền kiểu mới trong kỷ nguyên số, với Nhân dân làm trung tâm thực sự và khoa học công nghệ làm động lực then chốt [25].

5. Mô hình mới: Đảng - Nhà nước - Nhân dân trong quyền lực số dân chủ

Trong điều kiện tư duy cầm quyền chuyên hóa lên trình độ kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ - một bước phát triển biện chứng tất yếu được định hướng tại Đại hội XIV - nguyên tắc Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ, vốn là nền tảng bất biến, cốt lõi của hệ thống chính trị Việt Nam theo định hướng XHCN, được nâng tầm một cách căn bản, sâu sắc thành một hệ thống năng động, sáng tạo, thống nhất và nhân văn, phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới: đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với chuyển đổi số toàn diện, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực then chốt, và Nhân dân làm

trung tâm thực sự để khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường [26]. Nguyên tắc này, được khẳng định xuyên suốt từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (1991, bổ sung phát triển 2011) đến Văn kiện Đại hội XIII và được hoàn thiện, cụ thể hóa trong tinh thần Đại hội XIV, không chỉ phản ánh bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước XHCN mà còn thể hiện triết lý nhân văn sâu sắc của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: Quyền lực nhà nước bản chất thuộc về Nhân dân, Đảng là đội tiên phong lãnh đạo nhưng không làm thay, không bao cấp cho Nhà nước và xã hội, mà phải thông qua đường lối đúng đắn, cơ chế số hóa hiện đại để phát huy tối đa vai trò làm chủ của Nhân dân, biến sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thành nguồn lực sáng tạo vô tận cho phát triển đất nước [27]. Sự nâng tầm này không làm thay đổi bản chất nguyên tắc nền tảng mà ngược lại, làm cho nguyên tắc ấy trở nên sống động, thực chất hơn bao giờ hết, biến quyền lực từ công cụ kiểm soát phòng ngừa tha hóa thành nguồn năng lượng đột phá dân chủ, lan tỏa sáng tạo toàn dân, góp phần thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng XHCN.

Trước hết, Đảng Cộng sản Việt Nam - với vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối - trở thành “nhà kiến trúc sư số” thực thụ của hệ thống quyền lực: lãnh đạo bằng đường lối đúng đắn, khoa học, sát thực tiễn, tập trung định hướng chiến lược đột phá về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ động tuyển chọn, bố trí cán bộ có phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực nổi bật, tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh “06 dám” (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu thử thách); đồng thời thiết kế thể chế số bảo hộ đổi mới, khuyến khích sáng tạo, ràng buộc trách nhiệm chặt chẽ để quyền lực luôn trong sạch, liêm chính mà không kìm hãm đột phá [28]. Trong mô hình mới, Đảng không còn dừng lại ở ban hành nghị quyết chung chung mà phải chủ động xây dựng các nền tảng số chiến lược, giám sát dân chủ thực chất qua dữ liệu lớn và AI, bảo đảm mọi quyết sách xuất phát từ Nhân dân, hướng tới Nhân dân, phục vụ Nhân dân hiệu quả nhất, như các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng hệ thống chính trị số [29].

Thứ hai, Nhà nước - với chức năng quản lý xã hội - phải chuyên nghiệp hóa, hiệu quả hóa tối đa, thực sự trở thành Nhà nước kiến tạo phát triển số, phục vụ Nhân dân: bộ máy tinh gọn, hành chính hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số để công khai minh bạch toàn bộ quy trình quyết định; tạo môi trường thuận lợi nhất cho Nhân dân tham gia xây dựng chính sách và giám sát thực thi quyền lực qua các nền tảng số liên thông. Trong quyền lực số dân chủ đột phá, Nhà nước không chỉ là công cụ quản lý hành chính truyền thống mà phải là “cầu nối” thực chất, sống động giữa Đảng và Nhân dân, biến đường lối đột phá của Đảng thành các chính sách cụ thể, khả thi, mang lại lợi ích thiết thực, kịp thời cho Nhân dân; đồng thời vượt qua tư duy quản lý kiểu cũ, hướng tới quản trị hiện đại, lấy sự hài lòng

của Nhân dân làm thước đo hiệu quả cuối cùng, như mô hình Chính phủ số đang được triển khai với Công Dịch vụ công quốc gia và các ứng dụng số hóa thủ tục hành chính [30].

Thứ ba, Nhân dân - trung tâm thực sự của mọi thiết kế và vận hành quyền lực số dân chủ đột phá - không chỉ là đối tượng thụ hưởng thành quả phát triển mà trở thành chủ thể sáng tạo số chính thức, tham gia trực tiếp, thực chất vào xây dựng đường lối, thực thi và giám sát quyền lực thông qua các kênh dân chủ số ngày càng mở rộng, hiện đại. Trong mô hình mới, vị trí trung tâm của Nhân dân được nâng lên trình độ cao nhất: Nhân dân không chỉ giám sát thụ động mà đồng sáng tạo quyền lực, khơi dậy khát vọng cống hiến, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khuyến khích mọi tầng lớp tham gia đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp quốc gia qua các nền tảng số trực tuyến, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc [31]. Đây chính là sự cụ thể hóa sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh “dân là gốc”, quyền lực nhà nước là của dân, do dân, vì dân; chỉ khi Nhân dân thực sự làm chủ qua công nghệ số thì quyền lực mới trở thành nguồn năng lượng vô tận, lan tỏa sáng tạo toàn dân, khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường.

So với một số mô hình chính trị khác trên thế giới - nơi quyền lực thường được tổ chức theo nguyên tắc phân quyền, cân bằng giữa các nhánh để hạn chế lẫn nhau, nhằm ngăn ngừa lạm quyền nhưng dễ dẫn đến trì trệ, thiếu thống nhất hành động và đôi khi rơi vào bế tắc chính trị - mô hình Việt Nam nổi bật ở tính thống nhất lãnh đạo dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản, kết hợp hài hòa giữa tập trung dân chủ và phát huy dân chủ số rộng rãi, mang tính nhân văn sâu sắc: quyền lực không vì hạn chế quyền lực mà vì phục vụ Nhân dân, vì mục tiêu chung của dân tộc, vì hạnh phúc và phồn vinh của mọi người dân, tránh rơi vào tay nhóm lợi ích [32]. Tính thống nhất này bảo đảm hành động nhanh chóng, quyết liệt trong những thời điểm then chốt, đồng thời tính nhân văn - lấy con người, Nhân dân làm trung tâm, làm mục tiêu phát triển - giúp mô hình Việt Nam vượt trội, khẳng định bản sắc riêng của CNXH khoa học ở một quốc gia đang phát triển. Việt Nam có thể học hỏi chọn lọc kinh nghiệm từ Singapore (Smart Nation với e-governance hiệu quả, minh bạch) và Estonia (dân chủ số tiên tiến, chính phủ điện tử hàng đầu thế giới) để xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, nhưng luôn giữ vững bản sắc XHCN: quyền lực số dân chủ đột phá phải phục vụ Nhân dân lao động, không để bất bình đẳng số hay nhóm lợi ích chi phối [33]. Tóm lại, trong điều kiện quyền lực số dân chủ đột phá mà Đại hội XIV định hướng, mô hình quan hệ Đảng - Nhà nước - Nhân dân được nâng tầm thành một hệ thống quyền lực năng động, sáng tạo, thống nhất và nhân văn nhất, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, vươn mình hùng cường trong kỷ nguyên mới.

6. Kết luận: Khát vọng vươn mình hùng cường

Kiến tạo quyền lực số đột phá dân chủ là giá trị lý luận lâu dài từ Đại hội XIV, phong phú hóa xây dựng đảng cầm quyền kiểu mới, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào kỷ nguyên số.

Với tư duy cầm quyền mới - lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Nhân dân làm trung tâm - Đảng khẳng định bản lĩnh tiên phong, khơi dậy khát vọng vươn mình hùng cường, thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng XHCN, góp phần vào hòa bình, tiến bộ nhân loại.

Tài liệu tham khảo, trích dẫn:

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

[2] Báo Nhân dân (2026). Phương châm Đại hội XIV: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển.

[3] Tạp chí Cộng sản (2021). Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước XHCN và quyền lực Nhân dân.

[4] Tạp chí Cộng sản (2020). Quan điểm của V.I.Lênin về nhà nước kiểu mới và ý nghĩa đối với Việt Nam.

[5] Tạp chí Cộng sản (2007). Tư tưởng quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân của Hồ Chí Minh.

[6] Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập, Tập 5, NXB CTQGST, Hà Nội (phần về cán bộ là công bộc của dân và quyền lực thuộc Nhân dân).

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, NXB CTQGST, Hà Nội (phần về kiểm soát quyền lực).

[8] Tạp chí Cộng sản (2025). Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số.

[9] Tạp chí Cộng sản (2021). Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

[10] Tạp chí Cộng sản (2025). Thúc đẩy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng.

[11] Tạp chí Cộng sản (2025). Thành tựu công tác PCTN, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII - Những bài học kinh nghiệm.

- [12] Tạp chí Lý luận chính trị (2024). Kiểm soát quyền lực trong xây dựng Đảng - Kinh nghiệm từ nhiệm kỳ Đại hội XIII.
- [13] Báo Nhân dân (2025). Đột phá trong PCTN, tiêu cực - Bài học từ các vụ án lớn.
- [14] Báo Thanh Niên (2025). Một số cán bộ có tư tưởng “làm nhiều sai nhiều” - Cần cơ chế bảo vệ đổi mới.
- [15] Tạp chí Cộng sản (2025). Giới hạn của tư duy kiểm soát quyền lực và yêu cầu chuyển hóa trong kỷ nguyên số.
- [16] Tạp chí Quản lý nhà nước (2025). Trì trệ trong chuyển đổi số - Nguyên nhân từ tư duy quản lý cũ và giải pháp đột phá.
- [17] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội XIII (phần về bộ ba động lực và dân là gốc), NXB CTQGST, Hà Nội; mở rộng trong các phân tích hậu Đại hội về chuyển đổi số.
- [18] Tạp chí Cộng sản (2025). Ứng dụng công nghệ số trong kiến tạo quyền lực dân chủ - Hướng đi từ Văn kiện Đại hội.
- [19] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2025). Khát vọng vươn mình hùng cường trong kỷ nguyên số - Từ tư duy cầm quyền mới.
- [20] Báo Nhân dân (2026). Đại hội XIV của Đảng - Dấu mốc lịch sử đổi mới tư duy cầm quyền.
- [21] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, NXB CTQGST, Hà Nội (phần đổi mới tư duy lãnh đạo, cầm quyền và hệ thống chính trị số).
- [22] Tạp chí Cộng sản (2026). Hành động quyết liệt, đột phá từ tinh thần Đại hội XIV.
- [23] Báo Tuổi Trẻ (2026). Tổng Bí thư Tô Lâm: Bảo vệ cán bộ “6 dám” để tạo đột phá phát triển.
- [24] Tạp chí Lý luận chính trị (2026). Quyền lực số dân chủ - Công cụ thực hiện dân chủ XHCN thực chất từ Đại hội XIV.
- [25] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026). Đổi mới cầm quyền trong kỷ nguyên số - Những định hướng từ Đại hội XIV.
- [26] Tạp chí Cộng sản (2024). Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất.

[27] Tạp chí Cộng sản (2023). “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” nhằm xây dựng CNXH ở Việt Nam.

[28] Tạp chí Lý luận chính trị (2025). Vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng hệ thống chính trị số.

[29] Báo Chính phủ (2025). Xây dựng Chính phủ số kiến tạo phát triển - Kinh nghiệm và định hướng.

[30] Tạp chí Cộng sản (2025). Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong chuyển đổi số quốc gia.

[31] Tạp chí Lý luận chính trị (2025). Sự tham gia chính trị của người dân trong bối cảnh chuyển đổi số.

[32] Tạp chí Cộng sản (2025). Bản sắc mô hình chính trị Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

[33] Tạp chí Quản lý nhà nước (2025). Kinh nghiệm chuyển đổi số quốc gia của Estonia, Hàn Quốc, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam.